TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS
TỈNH PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:44/2022/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 24 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:79/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị Phương H**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu P, xã LĐ, huyện TS, tỉnh PT.

Người bảo vệ quyền lợi cho Nguyên đơn: Ông Lã Thành Công - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh PT.

Bị đơn: Anh **Hà Văn D**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu P, xã LĐ, huyện TS, tỉnh PT.

Người bảo vệ quyền lợi cho Bị đơn: Bà Đinh Thị Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Phùng Thị Phương H và anh Hà Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị H; anh D xác nhận có hai con chung Hà Khánh H, sinh ngày 21/10/2009 và Hà Thị Như M, sinh ngày 27/7/2015.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Thị Như M; anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Khánh H kể từ tháng 10 năm 2022 đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị H; anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H; anh D là người Dân tộc sinh sống ở xã điều kiện kinh tế khó khăn nên không phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí